

BÁO GIẢNG TUẦN 32 (TỪ NGÀY 28/4/2025 ĐẾN NGÀY 2/5/2025)

THỨ	TIẾT		MÔN	TIẾT THỨ	NỘI DUNG BÀI DẠY	UĐCNTT	ĐỒ DÙNG DẠY HỌC
Hai 28/4	S	1	HĐTN	95	SHDC: Giao lưu với các cô bác phụ huynh về nghề nghiệp của họ		
		2	TNXH	63	Một số thiên tai thường gặp (tiết 1)	GADT	Bảng con, nháp
		3	Tiếng Việt	316	Đọc: Trên các miền đất nước (tiết 2)	GADT	Tranh SGK, ảnh MH
		4	Tiếng Việt	317	Nghe – viết: Trên các miền đất nước	GADT	Tranh SGK, ảnh MH
	C	5	Tiếng Việt	318	LTVC – Tuần 32	Soi bài	VBT TV
		6	Đạo đức	32	Bài 14: Tìm hiểu quy định nơi công cộng (tiết 2)	GADT	Tranh, ảnh MH
		7	Âm nhạc	32	Ôn tập bài hát: Ngày hè vui. Dùng nhạc cụ gõ thể hiện các hình tiết tấu		Đàn, phách
		8					
Ba 29/4	S	1	GĐTC	63	Động tác tung, bắt bóng bằng hai tay (tiết 3)	GADT	Tranh, ảnh MH
		2	Tiếng Việt	319	LVD: Viết đoạn văn giới thiệu đồ vật được làm bằng tre hoặc gỗ	Soi bài	Chữ hoa mẫu, máy soi
		3	Tiếng Việt	320	Đọc mở rộng – Tuần 32	GADT	Tranh SGK, video MH
		4	TNXH	64	Một số thiên tai thường gặp (tiết 2)	Soi bài	Bảng con, nháp
	C	5					
		6					
		7					
		8					
30/4 – 2/5	S	1			Nghỉ lễ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước 30/4		
		2			Quốc tế lao động 1/5		

KẾ HOẠCH BÀI DẠY TUẦN 32

Thứ Hai ngày 28 tháng 4 năm 2025

Sáng:

Tiết 1: Hoạt động trải nghiệm

SHDC: GIAO LƯU VỚI CÁC BÁC PHỤ HUYNH VỀ NGHỀ NGHIỆP CỦA HỌ

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Đặt được câu hỏi để tìm thông tin về công việc, nghề nghiệp của những người lớn trong gia đình.
- Nêu được ý nghĩa của những công việc, nghề nghiệp đó đối với gia đình và xã hội.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Năng lực giao tiếp, hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.
- Biết yêu quý và kính trọng những người thân trong gia đình.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập
- HS: SGK; tranh (ảnh) về gia đình mình.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC CHỦ YẾU:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – kết nối: * Mục tiêu: - Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh. - Giới thiệu vấn đề cần học. * Phương pháp: Chơi trò chơi * Tổ chức hoạt động: - Tổ chức trò chơi “Xì điện” kể tên những nghề nghiệp của người lớn mà em biết. - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Kể về công việc hoặc nghề nghiệp của người thân. - GV cho HS thảo luận nhóm 2 trả lời các câu hỏi sau: ? Ông bà (bố,mẹ,...) làm công việc hay nghề nghiệp gì? ? Công việc hoặc nghề nghiệp đó mang lại lợi ích gì? (GV giải thích nghĩa từ lợi ích: Là những sản phẩm, của cải vật chất, giá trị nghề nghiệp hoặc công việc tạo ra) - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương.	- HS thực hiện. - HS thảo luận nhóm 2. - HS lên chia sẻ.

Hoạt động 2: Kể về công việc hoặc nghề nghiệp khác. - YC HS quan sát các hình(2,3,4,5,6,7) trong sgk/tr10,11; thảo luận nhóm 4 trả lời các câu hỏi: ? Người trong tranh làm công việc hoặc nghề nghiệp gì? ? Công việc hoặc nghề nghiệp đó làm ở đâu? ? Nêu lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp đó? - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *GV chốt: Mỗi người đều có công việc hoặc nghề nghiệp riêng. - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập. (HS chọn 1 nghề nghiệp hoặc công việc trong các hình vừa thảo luận) ? Tên công việc hoặc nghề nghiệp.: ? Nơi làm việc: ? Công việc hoặc nghề nghiệp có mang lại thu nhập không? ? Lợi ích của công việc hoặc nghề nghiệp? -Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. *GV chốt: Mọi công việc hoặc nghề nghiệp đều mang lại thu nhập để đảm bảo cuộc sống cho bản thân và gia đình, mang lại lợi ích cho xã hội và đất nước. 2.3. Thực hành: *Hoạt động 1: Tìm về công việc hoặc nghề nghiệp khác. - GV cho HS thảo luận theo nhóm 2 trả lời câu hỏi: ? Kể tên một số công việc hoặc nghề nghiệp có thu nhập khác mà em biết. - Tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nhận xét, tuyên dương. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay chúng ta học bài gì? - Qua bài học hãy kể tên một số nghề nghiệp hoặc công việc mà em biết. - GV nhận xét tiết học.	- HS quan sát tranh, TLN4 + H1: Ngư dân. – H2: Bộ đội hải quân. + H3: Công nhân may + H4:Thợ đan nón. + H5: Nông dân + H7: Người bán hàng. - Đại diện 3 nhóm HS trình bày. - HS làm việc cá nhân. - HS lên trình bày trước lớp. - HS thảo luận và trả lời theo ý hiểu. - HS đại diện nhóm lên chia sẻ.. - HS làm việc cá nhân. - HS chia sẻ.
--	--

MỘT SỐ THIÊN TAI THƯỜNG GẶP (TIẾT 1)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Quan sát và nói được tên các hiện tượng thiên tai.
- Nêu được những thiệt hại do những thiên tai (giông sét, hạn hán, lũ lụt, bão...) gây ra cho con người và tài sản.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Có ý thức bảo vệ môi trường để giảm thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai.
- Biết chia sẻ với mọi người gặp khó khăn ở những vùng bị thiên tai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các thiên tai thường gặp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Cho học sinh chơi trò chơi “ Mưa rơi, gió thổi” - Điều gì sẽ xảy ra khi mưa quá to và gió quá lớn? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: *Hoạt động 1: Tìm hiểu về các thiên tai - YC HS quan sát hình trong sgk/tr 108 và thảo luận nhóm đôi. - Nêu tên hiện tượng thiên tai ở mỗi hình. - Phát phiếu yêu cầu học sinh hoàn thành biểu hiện của các loại thiên tai với những từ gợi ý vào phiếu bài tập và tổ chức cho HS chia sẻ trước lớp. - Nêu một số rủi ro dẫn đến thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai? Nhận xét, tuyên dương. Hoạt động 2: Tìm hiểu về các thiên tai đã xảy ra ở nước ta? - Yêu cầu học sinh kể tên các thiên tai đã xảy ra ở nước ta? + Hình ảnh nào có thể làm giảm thiên tai? Vì sao? + Hình ảnh nào làm tăng thêm thiên tai? Vì sao? - Nhận xét, tuyên dương.	- HS thực hiện. - HS chia sẻ. - HS thảo luận theo nhóm đôi. - HS thực hiện. - 3-4 HS đại diện nhóm chia sẻ trước lớp. - 3-4 HS trả lời - 3-4 HS chia sẻ trước lớp. 2-3 HS trả lời

3. củng cố, dặn dò:

- Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học?
- Nhắc HS về nhà tìm hiểu các ứng phó với thiên tai..

Tiết 3: Tiếng Việt
TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:***Kiến thức, kĩ năng:**

- Đọc đúng các tiếng trong bài, ngắt nghỉ đúng nhịp thơ trong bài.
- Trả lời được các câu hỏi của bài.
- Hiểu nội dung bài: biết được một số địa danh tiêu biểu ở 3 miền đất nước.

***Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Giúp hình thành và phát triển năng lực văn học: phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước ; ôn kiểu câu giới thiệu.
- Bồi dưỡng tình yêu quê hương đất nước, thêm yêu văn hóa Việt Nam.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: - Gọi HS đọc bài Đất nước chúng mình. - Nêu cảm nhận của mình về đất nước ta? - Nhận xét, tuyên dương. 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Kể lại những vùng miền của đất nước mà em đã đến thăm? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: * Hoạt động 2: Trả lời câu hỏi. * Mục tiêu: - HS TLCH để hiểu diễn biến của câu chuyện và ý nghĩa của bài. * Phương pháp: Quan sát, Vấn đáp. * Tổ chức hoạt động: - GV gọi HS đọc lần lượt câu hỏi trong sgk/tr.114. - GV HDHS trả lời từng câu hỏi đồng thời hoàn thiện bài 1 trong VBTTV/tr.59. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn, lưu ý rèn cách trả lời đầy đủ câu.	- 3 HS đọc nối tiếp. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS chia sẻ. - HS lần lượt chia sẻ ý kiến: C1: a, Đường vô xứ Nghệ quanh quanh Non xanh nước biếc như tranh họa đồ. b, Dù ai đi ngược về xuôi

- Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 3: Luyện đọc lại. - Gọi HS đọc toàn bài; Chú ý giọng đọc hào hứng sang phần ca dao đọc với giọng nhẹ nhàng, tha thiết. - Nhận xét, khen ngợi. * Hoạt động 4: Luyện tập theo văn bản đọc. <i>Bài 1:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115. - Gọi HS trả lời câu hỏi 1, đồng thời hoàn thiện bài 2 trong VBTTV/tr.59. - Tuyên dương, nhận xét. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc yêu cầu sgk/ tr.115. - Cho HS làm việc nhóm đôi: Đọc nội dung và tìm câu phù hợp. - GV sửa cho HS cách diễn đạt. - Nhận xét chung, tuyên dương HS. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	Nhớ ngày Giỗ Tổ mừng Mười tháng Ba. c, Đồng Tháp Mười thẳng cánh cò bay Nước Tháp Mười lóng lánh cá tôm. C2: Ngày Giỗ Tổ là ngày mừng Mười tháng Ba. C3: Từ ngữ miêu tả vẻ đẹp của xứ Nghệ là: non xanh nước biếc, tranh họa đồ. C4: ý 1 - b ; ý 2 - b. - HS thực hiện. - HS luyện đọc cá nhân, đọc trước lớp. - 2-3 HS đọc. - HS nêu nối tiếp. - HS đọc. - HS nêu. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
--	---

Tiết 4: Tiếng Việt

NGHE – VIẾT: TRÊN CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu.
- Làm đúng các bài tập chính tả.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Biết quan sát và viết đúng các nét chữ, trình bày đẹp bài chính tả.
- HS có ý thức chăm chỉ học tập.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở ô li; bảng con.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
* Mục tiêu: - Tạo niềm tin hứng thú học tập cho học sinh. - Giới thiệu vấn đề cần học. * Phương pháp: Vận động múa hát * Tổ chức hoạt động: - HS hát 2. Dạy bài mới: * Mục tiêu: - Viết đúng đoạn chính tả theo yêu cầu. - Làm đúng các bài tập chính tả. * Phương pháp: Thuyết trình – Thực hành * Tổ chức hoạt động: * Hoạt động 1: Nghe – viết chính tả. - GV đọc đoạn chính tả cần nghe viết. - Gọi HS đọc lại đoạn chính tả. - GV hỏi: + Quan sát cách trình bày các câu thơ lục bát và thơ 7 chữ? + Chú ý viết hoa tên riêng. Nêu lại những tiếng khó hoặc từ dễ viết sai? - HDHS thực hành viết từ dễ viết sai vào bảng con. - GV đọc cho HS nghe viết. - YC HS đổi vở soát lỗi chính tả. - Nhận xét, đánh giá bài HS. * Hoạt động 2: Bài tập chính tả. - Gọi HS đọc YC bài 2, 3. - HDHS hoàn thiện vào VBTTV/ tr. 59 60. - GV chữa bài, nhận xét. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS hát - HS lắng nghe. - 2-3 HS đọc. - 2-3 HS chia sẻ. - HS luyện viết bảng con. - HS nghe viết vào vở ô li. - HS đổi chép theo cặp. - 1-2 HS đọc. - HS làm bài cá nhân, sau đó đổi chéo kiểm tra. - HS chia sẻ.

Chiều:

Tiết 5: Tiếng Việt

TỪ NGỮ VỀ SẢN PHẨM CÁC MIỀN ĐẤT NƯỚC

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*** Kiến thức, kĩ năng:**

- Tìm được từ ngữ chỉ về sản phẩm truyền thống của đất nước
- Ôn kiểu câu giới thiệu.

*** Phát triển năng lực và phẩm chất:**

- Phát triển vốn từ về sản phẩm truyền thống của đất nước.
- Ôn kiểu câu giới thiệu.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi để chiếu hình ảnh của bài học.
- HS: Vở BTTV.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – kết nối : * Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập cho học sinh để kết nối vào nội dung bài học. * Phương pháp: Vận động múa, hát * Tổ chức hoạt động: - HS múa, hát	- HS múa, hát
2. Dạy bài mới: * Mục tiêu: - Tìm được từ ngữ về sản phẩm truyền thống của đất nước - Đặt được câu giới thiệu theo mẫu. * Phương pháp: HS làm việc cá nhân. * Cách tiến hành: * Hoạt động 1: Tìm từ ngữ chỉ sự vật tương ứng với mỗi lời giải thích. <i>Bài 1:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, đọc lời giải thích và thảo luận theo nhóm. - YC HS làm bài vào VBT/ tr.60. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV chữa bài, nhận xét. - Nhận xét, tuyên dương HS. * Hoạt động 2: Ôn kiểu câu giới thiệu. <i>Bài 2:</i> - Gọi HS đọc YC. - Bài YC làm gì? - Gọi HS đọc các từ ngữ cột A, cột B. - GV tổ chức HS ghép các từ ngữ tạo thành câu giới thiệu. - YC làm vào VBT tr.60. - Nhận xét, khen ngợi HS. <i>Bài 3:</i> - Gọi HS đọc YC bài 3. - HDHS đặt câu giới thiệu về cảnh đẹp quê em theo mẫu bài 2. - Nhận xét, tuyên dương HS.	- 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS đại diện nhóm nêu. - HS thực hiện làm bài cá nhân. - HS đổi chéo kiểm tra theo cặp. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 3-4 HS đọc. - HS chia sẻ câu trả lời. - HS làm bài. - HS đọc. - HS đặt câu.
3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì?	- HS chia sẻ.

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Khởi động – kết nối : * Mục tiêu: Tạo hứng thú học tập cho học sinh để kết nối vào nội dung bài học. * Phương pháp: Vận động múa, hát * Tổ chức hoạt động: - HS hát 2. Dạy bài mới: * Hoạt động 1: Luyện viết đoạn văn. <i>Bài 1:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - YC HS quan sát tranh, hỏi: + Gọi tên từng đồ vật trong tranh. Mỗi đồ vật làm bằng chất liệu gì? + Từng đồ vật dùng để làm gì? - HDHS nói và đáp khi giới thiệu về sản phẩm. - GV hỗ trợ HS gặp khó khăn. - GV gọi HS lên thực hiện. - Nhận xét, tuyên dương HS. <i>Bài 2:</i> - GV gọi HS đọc YC bài. - Bài yêu cầu làm gì? - Cho HS hỏi đáp theo gợi ý. - Cho HS làm nhóm	- HS hát - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - 2-3 HS trả lời: - HS thực hiện nói theo cặp. - 2-3 cặp thực hiện. - 1-2 HS đọc. - 1-2 HS trả lời. - HS lắng nghe, hình dung cách viết.

- YC HS thực hành viết vào VBT tr.61. - GV quan sát, hỗ trợ HS gặp khó khăn. - Gọi HS đọc bài làm của mình. - Nhận xét, chữa cách diễn đạt. * Hoạt động 2: Đọc mở rộng. - Gọi HS đọc YC bài 1, 2. - Tổ chức cho HS tìm đọc một bài thơ, câu chuyện. - Tổ chức cho HS chia sẻ tên bài thơ, câu chuyện, tên tác giả. - Tổ chức thi đọc một số câu thơ hay. - Nhận xét, đánh giá việc đọc mở rộng của HS. 3. Củng cố, dặn dò: - Hôm nay em học bài gì? - GV nhận xét giờ học.	- HS làm bài. - HS chia sẻ bài. - 1-2 HS đọc. - HS tìm đọc bài thơ, câu chuyện ở Thư viện lớp. - HS chia sẻ theo nhóm 4. - HS thực hiện. - HS chia sẻ.
--	--

Tiết 4: Tự nhiên và xã hội

MỘT SỐ THIÊN TAI THƯỜNG GẶP (TIẾT 2)

I. YÊU CẦU CẦN ĐẠT:

*Kiến thức, kĩ năng:

- Quan sát và nói được tên các hiện tượng thiên tai.
- Nêu được những thiệt hại do những thiên tai (giông sét, hạn hán, lũ lụt, bão...) gây ra cho con người và tài sản.

*Phát triển năng lực và phẩm chất:

- Có ý thức bảo vệ môi trường để giảm thiệt hại về con người và tài sản khi xảy ra thiên tai.
- Biết chia sẻ với mọi người gặp khó khăn ở những vùng bị thiên tai.

II. ĐỒ DÙNG DẠY HỌC:

- GV: Máy tính, tivi chiếu nội dung bài; Phiếu học tập
- HS: SGK; hình ảnh sưu tầm về các thiên tai thường gặp.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
1. Kiểm tra: 2. Dạy bài mới: 2.1. Khởi động: - Cho học sinh chơi trò chơi “ Mưa rơi, gió thổi” - Điều gì sẽ xảy ra khi mưa quá to và gió quá lớn? - GV dẫn dắt, giới thiệu bài. 2.2. Khám phá: 2.3. Thực hành: - Nơi em đang sống có hay xảy ra thiên	- HS thực hiện. - HS chia sẻ. - 2-3 HS trả lời.

tai hay không? - Nêu thiên tai xảy ra nơi em sinh sống? - Thiệt hại sau thiên tai nơi em sinh sống như thế nào? - Em sẽ làm gì để chia sẻ với các bạn gặp khó khăn ở vùng bị thiên tai? - GV nhận xét, tuyên dương. Chốt kiến thức: Các hiện tượng thiên tai như :bão, lũ, lụt, giông sét, hạn hán có thể gây ra nhiều thiệt hại về người và tài sản. Vì vậy chúng ta cần trồng cây gây rừng và bảo vệ rừng để giảm các thiên tai. 3. củng cố, dặn dò: - Hôm nay em được biết thêm được điều gì qua bài học? - Nhắc HS về nhà tìm hiểu các ứng phó với thiên tai..	- HS chia sẻ. 2-3 HS trả lời
---	--

**Ký duyệt của
Phó Hiệu trưởng:**

Trần Thị Kim Anh

Vĩnh An, ngày 24 tháng 4 năm 2025

Người thực hiện



Phùng Thị Thanh